

Số: 1311 /QĐ-LTT-CTCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Miễn 100% học phí cho sinh viên Học kỳ 1/ 2018-2019**  
**(Thành viên hộ nghèo nhóm 1, 2 thuộc chuẩn nghèo TP.Hồ Chí Minh)**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Tài chính – Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn số 3841/HDLS-SGDĐT-SLĐTBXH-STC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo – Sở Lao động Thương binh và Xã hội – Sở Tài chính Hướng dẫn liên sở về thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Miễn 100% học phí Học kỳ 1/2018-2019 cho 24 sinh viên thuộc đối tượng: Thành viên hộ nghèo nhóm 1, 2 thuộc chuẩn nghèo TP. Hồ Chí Minh (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Những sinh viên có tên trong danh sách được miễn 100% học phí học kỳ 1 /2018-2019, nhưng vẫn phải đóng phụ thu theo qui định.

**Điều 3.** Các Ông (bà) Trưởng phòng, khoa, cổ vấn học tập và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, P.CTCT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Hữu Lộc**

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN 100% HỌC PHÍ HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 - 2019**

**HSSV là thành viên hộ nghèo nhóm 1, 2 thuộc chuẩn nghèo TP.Hồ Chí Minh năm 2018**

*(Kèm theo Quyết định số: 1311 /QĐ-LTT-CTCT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.Hồ Chí Minh)*

| STT | Mã số HSSV | HỌ & TÊN         |       | LỚP       | ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN                                                     | GHI CHÚ |
|-----|------------|------------------|-------|-----------|-------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | 16002059   | Trương Văn       | Hải   | 16CĐ-CTM4 | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: 109/8 ấp Tây Lân, Xã Bà Điểm, H. Hóc Môn       |         |
| 2   | 16001999   | Phan Minh        | Tân   | 16CĐ-CTM5 | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: 13/1B ấp Thới Tây 1, Xã Tân Hiệp, H. Hóc Môn   |         |
| 3   | 16002009   | Đoàn Minh        | Tiến  | 16CĐ-Ô5   | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: Bến Mương, Xã An Nhơn Tây, Huyện Củ Chi        |         |
| 4   | 17001417   | Lê Trung         | Tín   | 17C1-ĐĐT1 | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: Ấp Phú Bình, Xã An Phú, Huyện Củ Chi           |         |
| 5   | 17003605   | Bùi Quốc         | Trung | 17C1-ĐĐT1 | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: Tổ 5, Ấp An Nghĩa, X.An Thới Đông, H.Cần Giờ   |         |
| 6   | 17003889   | Nguyễn Lê Minh   | Hoài  | 17C1-VSL2 | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: Tổ 1, Ấp An Bình, X.An Thới Đông, H. Cần Giờ   |         |
| 7   | 17001339   | Bùi Minh         | Thuận | 17C1-CCK1 | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: ấp An Hòa, Xã An Thới Đông, H. Cần Giờ         |         |
| 8   | 17001411   | Nguyễn Minh      | Hùng  | 17C1-CCK2 | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: Tổ 19, ấp An Bình, Xã An Thới Đông, H. Cần Giờ |         |
| 9   | 17001410   | Nguyễn Tấn       | Tài   | 17C1-CCK2 | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: ấp An Bình, Xã An Thới Đông, Huyện Cần Giờ     |         |
| 10  | 17002013   | Nguyễn Minh      | Phước | 17C1-CCK3 | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: 15/1B Đ.H.T.Dần, ấp 7, X.Bình Mỹ, Huyện Củ Chi |         |
| 11  | 17002918   | Lê Văn           | Quang | 17C1-CCK6 | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: Tạm trú Phường Hiệp Thành, Quận 12             |         |
| 12  | 17001095   | Vũ Đức           | Anh   | 17C1-CNÔ4 | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: 51/22 Nghĩa Hòa, Phường 6, Q. Tân Bình         |         |
| 13  | 17001614   | Nguyễn Quốc      | Duy   | 17C1-CNÔ8 | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: B3/22B ấp 2, X. Tân Quý Tây, Huyện Bình Chánh  |         |
| 14  | 17001687   | Dương Thị Phương | Trang | 17C1-CNM1 | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: 55 Ưu Long, Phường 11, Quận 8                  |         |
| 15  | 17004247   | Trần Thị Thu     | Sương | 17C1-CNM2 | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: Ấp Trung, X. Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi       |         |
| 16  | 17004375   | Huỳnh Minh       | Hiếu  | 17C1-TKW1 | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: 56 ĐS:151 Ấp 6B, Xã Bình Mỹ, Huyện Củ Chi      |         |



| STT | Mã số<br>HSSV | HỌ & TÊN          |           | LỚP              | ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN                                                    | GHI CHÚ |
|-----|---------------|-------------------|-----------|------------------|------------------------------------------------------------------------|---------|
| 17  | 17003807      | Nguyễn Ngọc Quế   | Cẩm       | 17C1-KTD1        | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: Ấp Bến Lẻ, X. Phú Hòa Đông, Huyện Củ Chi      |         |
| 18  | 18004651      | Tôn Thất Xuân     | Quyền     | 18C1-TĐH2        | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: 756/81/17/6 Đoàn Văn Bơ, Phường 16, Quận 4    |         |
| 19  | 18002836      | Lê Thanh          | Liên      | 18C1-CCK3        | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: 55 ĐS.355 Ấp xóm Huế, X.Tân An Hội, H.Củ Chi  |         |
| 20  | 18005035      | Nguyễn Phạm Hưng  | Vũ        | 18C1-CNÔ2        | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: 3030/27/8/1F Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8  |         |
| 21  | 18001840      | Trần Ngọc         | Linh      | 18C1-CNÔ6        | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: ấp An Lộc, Xã Tam Thôn Hiệp, Huyện Cần Giơ    |         |
| 22  | 18003205      | Võ Minh           | Phương    | 18C1-CNÔ15       | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: 115/9 ấp 5, Xã Đông Thạnh, H. Hóc Môn         |         |
| 23  | 18003324      | Hồ Thanh          | Thuận     | 18C1-CNÔ16       | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: 1/30 ấp Nhị Tân 1, Xã Tân Thới Nhì, H.Hóc Môn |         |
| 24  | 18004708      | Trần Kim          | Chi       | 18C1-KTD1        | Thuộc hộ nghèo 2018. ĐC: Tổ 1 Ấp Trung, X. Tân Thông Hội, Huyện Củ Chi |         |
|     |               | <b>Tổng cộng:</b> | <b>24</b> | <b>Sinh viên</b> |                                                                        | 04 Nữ   |

*ful*

